

Số: **3041**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **01** tháng **7** năm **2015**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt đơn giá thanh toán công tác vận hành bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh (công suất <100 tấn/ngày.đêm)**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Vận dụng Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về quy định hệ thống thang lương bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 66/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 103/2014/NĐ-CP ngày 11/11/2014 của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Văn bản số 10616/VPCP-KTTH ngày 31/12/2014 của Văn phòng Chính Phủ về việc tiền lương đối với sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Thông tư số 06/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 5477/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của UBND thành phố về việc công bố bảng giá ca máy, thiết bị thi công xây dựng công trình thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 6/2/2015 của UBND Thành phố về việc công bố định mức dự toán duy trì vệ sinh môi trường khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Liên Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Lao động Thương Binh và Xã hội tại Tờ trình số 3014/TTr-LS: TNMT-TC-LĐTBXH ngày 04/6/2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đơn giá thanh toán công tác vận hành bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh (công suất <100 tấn/ngày.đêm) chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Đơn giá này là cơ sở để lập, phê duyệt dự toán, thanh quyết toán công tác vận hành bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh (công suất <100 tấn/ngày.đêm), được thực hiện trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn năm 2015-2020.

Trong quá trình thực hiện, khi các chế độ chính sách của nhà nước có biến động lớn, giao Sở Tài nguyên và Môi trường – Tài chính – Lao động Thương binh và Xã hội xây dựng chỉ số trượt giá trình UBND thành phố xem xét, quyết định làm căn cứ thanh toán.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND các huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3; *us*
- Chủ tịch UBND TP (để báo cáo);
- PCT TT UBND TP Vũ Hồng Khanh;
- Các PCT UBND TP: Nguyễn Văn Sửu, Nguyễn Quốc Hùng;
- CVP, PCVP Phạm Chí Công;
- TH, TNMT(b), KT, XDGT;
- Lưu VT.

17909(SĐ)

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Hồng Khanh**

**ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG**  
**KHU VỰC NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 01/7/2015 của  
UBND Thành phố Hà Nội)



T T	Hạng mục công việc	Mã hiệu	Đơn vị tính	Đơn giá sản phẩm (đồng)	
				Đơn giá sản phẩm vùng 1	Đơn giá sản phẩm vùng 2
I	Công tác vận hành bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh của huyện (công suất <100 tấn/ngày.đêm)	MT3.15.00	tấn	33.440	31.279